

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/DS-ST
Ngày: 14/4/2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Thanh Phong

2/ Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 14/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đặng Thị Ngọc A, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp TT, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Lê Thị Hồng B – sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp TP, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:

1/ Đỗ Thị Kim C, sinh năm 1965;

2/ Nguyễn Thiện D, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp TT, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị B, bà C, ông D có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Lê Thị Hồng B trình bày:**

Do chỗ lối xóm, quen biết với nhau nên ngày 12/01/2021, bà A có cho bà Đỗ Thị Kim C và chồng là ông Nguyễn Thiện D vay số tiền 23.000.000 đồng để làm nhà, thỏa thuận miệng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 04 tháng (tức là đến ngày 12/05/2021 là trả nợ xong). Bà C, ông Thiện có viết và ký tên vào biên nhận nợ cho bà A.

Đến nay thời gian cũng quá lâu nhưng vợ chồng bà C, ông Thiện vẫn không trả tiền vốn cũng như tiền lãi cho bà A mặc dù bà A đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà C, ông Thiện trả nợ nhưng cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác không chịu trả nợ cho bà A nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà A.

Đến ngày 26/12/2022 thì bà C có trả bớt cho bà A số tiền vốn là 3.000.000 đồng.

Nay bà A thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Đỗ Thị Kim C, ông Nguyễn Thiện D phải liên đới trả cho bà số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng, không tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đỗ Thị Kim C trình bày:***

Tôi và ông Nguyễn Thiện D là vợ chồng. Tôi thừa nhận biên nhận ngày 12/01/2021 là do tôi viết và ký tên. Chỉ có mình tôi ký tên và ghi họ tên Đỗ Thị Kim C. Tuy nhiên, chữ ký “D” và ghi họ tên “Nguyễn Thiện D” là do tôi ký thay chồng tôi.

Hiện nay vợ chồng tôi có nợ bà A số tiền vốn vay 20.000.000 đồng. Vợ chồng tôi đồng ý trả cho bà A số tiền vốn 20.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Tôi và ông D vay tiền của bà A về xây nhà. Chúng tôi hiện nay đang sống trên căn nhà đó.

Chồng tôi ông D bận công việc không đến Tòa án được nên có đơn xin vắng mặt.

Chồng tôi là ông Nguyễn Thiện D cũng đồng ý cùng tôi liên đới trả cho bà A số tiền 20.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Tại bản tự khai ngày 15/3/2023 ông Nguyễn Thiện D trình bày:***

Tôi là chồng của bà Đỗ Thị Kim C. Tôi đồng ý cùng vợ tôi trả cho bà A số tiền 20.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Tôi cùng bà C vay tiền của bà A về để xây nhà.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà A khởi kiện yêu cầu bà C, ông D trả cho bà số tiền vay, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà C, ông D là bị đơn có hộ khẩu thường trú: ấp TT, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị B, bà C, ông D có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B, bà C, ông D.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà A khởi kiện yêu cầu bà C, ông D trả số tiền vốn vay 23.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 12/01/2021. Sau đó, bà C đã trả bớt cho bà A số tiền 3.000.000 đồng nên nay bà A thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà C, ông D trả số tiền vốn vay 20.000.000 đồng, không tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà A đã cung cấp bản chính biên nhận mượn tiền ngày 12/01/2021. Theo biên nhận thì bà C, ông D có vay của bà A số tiền 23.000.000 đồng; bà C, ông D hẹn 04 tháng sẽ trả, lãi suất 3%. Bà C cũng thừa nhận biên nhận mượn tiền ngày 12/01/2021 là do bà ký tên, ghi họ tên Đỗ Thị Kim C, còn chữ ký D và ghi họ tên Nguyễn Thiện D không phải chồng bà ký mà do bà ký thay. Bà C thừa nhận bà có vay của bà A số tiền 23.000.000 đồng nhưng đến ngày 26/12/2022 bà C có

trả bớt cho bà A số tiền 3.000.000 đồng nên nay bà C đồng ý trả cho bà A số tiền 20.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm liên đới trả nợ: Bà C trình bày bà vay tiền về để xây nhà, hiện nay hai vợ chồng đang sống trên ngôi nhà đó. Tuy ông D không có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận nợ nhưng ông D cũng đồng ý cùng bà C trả cho bà A số tiền vốn vay 20.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật, do đó, yêu cầu khởi kiện của bà A là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A về việc yêu cầu bà C, ông D liên đới trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà A được chấp nhận nên bà C, ông D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc A.

Buộc bà Đỗ Thị Kim C và ông Nguyễn Thiện D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Thị Ngọc A số tiền 20.000.000 đồng.

Thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C, ông D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Đỗ Thị Kim C và ông Nguyễn Thiện D phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh